

Số: 04 /QĐ-UBND

Hoàng Hoa Thám, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ thu - chi năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG HOA THÁM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5206 /QĐ -UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám " V/v phê duyệt dự toán Thu - Chi ngân sách xã Hoàng Hoa Thám năm 2023";

Xét đề nghị của Công chức Tài chính kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu phân bổ thu- chi năm 2023 của xã Hoàng Hoa Thám (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND-UBND xã, công chức Tài chính kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể ở xã;
- Các thôn trong xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Khoa

CÂN ĐO NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.771.220.000	TỔNG SỐ CHI	4.771.220.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	17.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	29.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	156.800.000	II. Chi thường xuyên	4.615.220.000
III. Thu bổ sung	4.597.420.000	III. Dự phòng	127.000.000
- Bổ sung cân đối	4.597.420.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	4.771.220.000	4.771.220.000
I	Các khoản thu 100%	17.000.000	17.000.000
1	Phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	14.000.000	14.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	0	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	156.800.000	156.800.000
1	Các khoản thu phân chia	156.800.000	156.800.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	16.300.000	16.300.000
	- Thuế GTGT	44.800.000	44.800.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.500.000	7.500.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	19.200.000	19.200.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000.000	20.000.000
	Thu tiền sử dụng đất	29.000.000	29.000.000
	Thu điều tiết khác	20.000.000	20.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	DỰ PHÒNG		
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.597.420.000	4.597.420.000
	- Thu bổ sung cân đối	4.597.420.000	4.597.420.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.771.220.000	29.000.000	4.742.220.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	10.000.000		10.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			10.000.000
4	Chi văn hóa, thông tin	43.000.000		43.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	80.000.000		80.000.000
6	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	20.000.000		20.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	40.000.000		40.000.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.208.080.000	29.000.000	4.179.080.000
10	Chi cho công tác xã hội	147.740.000		147.740.000
11	Tiết kiệm chi 10%	65.400.000		65.400.000
12	Dự phòng ngân sách	127.000.000		127.000.000